**Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

|  |
| --- |
|  |
| Thẩm quyền giải quyết | UBND cấp xã |
| Lĩnh vực | giao thông vận tải |
| Cách thức thực hiện | Nộp văn bản đăng ký bổ sung trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đường bưu chính |
| Trình tự thực hiện | **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện. **Bước 2:** Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ: **-** Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.   - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.   - Tổ chức hoặc cá nhân khi nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuỷ nội địa phải mang theo giấy hẹn, chứng minh thư nhân dân, giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền. **Bước 3:** Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.   \*  Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: sáng  từ 7h-11h, chiều từ 13h-17h từ thứ 2 đến thứ 6 *(trừ ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).* |
| Thành phần hồ sơ | **- Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện**: +  Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thuỷ nội địa theo quy định tại Mẫu số 2. + 2 ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thuỷ nội địa theo quy định tại Mẫu số 3 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 75, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. **- Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra**:   + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.   + Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện đươc nhập khẩu.   + Hợp đồng mua bán phương  tiện hoặc hợp đồng đóng mời phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.   + Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài.   + Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.            Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình giấy tờ Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. |
| Thời hạn giải quyết | Không quá 03 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| Lệ phí |  |
| Kết quả thực hiện | Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. |
| Cơ quan thực hiện | UBND cấp xã. (Đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý). |
| Đối tượng thực hiện | cá nhân, tổ chức |
| Yêu cầu hoặc điều kiện | Chủ phương tiện nộp hồ sơ đăng ký phương tiện tại cơ quan đăng ký phương tiện nơi chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc đăng ký hộ khẩu thường trú. Trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương được đăng ký phương tiện như trường hợp có hộ khẩu đăng ký thường trú. |
| Căn cứ pháp lý | + Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004. + Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa. + Thông tư 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa. |

\* Mẫu đơn, mẫu tờ khai: